PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 3 NGUYỆN VỌNG THƯỜNG TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dò: 05/08/2021 11:08:13

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Công thức tính điểm xét tuyển 3 nguyện vọng thường: ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có)

STT	MSHS	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Điểm trung bình lớp 9 môn ngoại ngữ	Điểm trung bình lớp 9 môn Văn	Điểm trung bình lớp 9 môn Toán	Tổng điểm UTKK	Tổng điểm xét 3 NV thường
1	AL50NO	9A1	NGUYỄN NGỌC THÚY AN	21/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	6.6	7.6	6	0	20.2
2	AL50OS	9A1	NGUYỄN THẾ ANH	16/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.8	6.1	6.2	0	18.1
3	AL510N	9A1	NGUYỄN CHÍ BẢO	16/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	9.3	8.7	9.2	0	27.2
4	AL50OT	9A1	NGUYỄN NGỌC CHÂU	03/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7	7.8	7.7	0	22.5
5	AL50OV	9A1	NGUYỄN TUẤN CƯỜNG	05/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.2	4.6	5.1	0	14.9
6	AL50NT	9A1	HUỲNH CÔNG ĐẠT	21/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.4	7.5	7.2	0	20.1
7	AL50NU	9A1	LÊ MINH ĐẠT	10/08/2006	Đồng Tháp	NAM	AV	7.4	7.7	7.7	0	22.8
8	AL50OX	9A1	NGÔ THÀNH ĐẠT	01/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	8.2	7.7	8.6	0	24.5
9	AL50NQ	9A1	BÙI NGỌC ÁNH DƯƠNG	16/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.4	6.9	7	0	21.3
10	AL50NS	9A1	ĐẶNG DANH THÀNH DUY	04/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.2	6.1	6.6	0	18.9
11	AL50NR	9A1	NGUYỄN LÊ DUY	26/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.3	6.7	6.3	0	20.3
12	AL50NV	9A1	VĂN THỊ HẰNG	28/06/2006	Vĩnh Phúc	NỮ	AV	7	5.9	5.2	0	18.1
13	AL50NW	9A1	LÊ ĐẠI ANH HÀO	09/10/2006	Tiền Giang	NAM	AV	8	6.2	7.2	0	21.4
14	AL50NX	9A1	HỒ NGUYỄN TRUNG HIẾU	06/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	9.4	8.6	8	0	26
15	AL50NY	9A1	NGUYỄN THỊ HỒNG	09/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.7	6.8	5.5	0	20
16	AL50P0	9A1	TRẦN LÊ THỊ KIM HƯƠNG	22/04/2006	Cần thơ	NỮ	AV	5.2	7.1	7.7	0	20
17	AL50O0	9A1	NGUYỄN GIA HUY	28/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.4	6	5.5	0	17.9
18	AL50NZ	9A1	NGUYỄN LÊ KHÁNH HUY	29/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.7	7.7	7.5	0	22.9
19	AL50O1	9A1	VÕ MINH KHANG	07/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.4	5.8	7.2	0	19.4
20	AL50BI	9A1	NGUYỄN MẠNH KIÊN	07/02/2005	Tiền Giang	NAM	AV	8.5	7.5	6.8	0	22.8
21	AL50O2	9A1	LÊ THANH KHIÊM	24/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.4	5.7	5.5	0	18.6
22	AL50O4	9A1	VÕ THỊ KIỀU	13/07/2006	An Giang	NỮ	AV	5.7	6.8	6.7	0	19.2
23	AL50O5	9A1	NGUYỄN KIM	06/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	8.1	7.4	6.8	0	22.3
24	AL50O8	9A1	LÊ TRẦN HOÀNG LONG	12/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	8	7.3	7.5	0	22.8

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KIỂM DÒ ĐIỂM XÉT TUYỂN 3 NGUYỆN VỌNG THƯỜNG TUYỂN SINH 10 NĂM 2021

Ngày giờ in kiểm dò: 05/08/2021 11:08:13

Trường: THCS NGUYỄN THỊ THẬP

Công thức tính điểm xét tuyển 3 nguyện vọng thường: ĐTB lớp 9 môn ngoại ngữ + ĐTB lớp 9 môn Văn + ĐTB lớp 9 môn Toán + Điểm ưu tiên (nếu có)

25	AL50O9	9A1	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	02/12/2006	Đồng Nai	NỮ	AV	7.9	7.1	6	0	21
26	ADW0JT	9A1	VÕ TRỌNG NHÂN	01/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	7.2	6.6	5.8	0	19.6
27	AL50OE	9A1	HỒ MINH NHỰT	10/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	5.9	6.2	6.2	0	18.3
28	AL50OF	9A1	TRỊNH TÂM PHÚC	08/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	4.1	5.9	5.7	0	15.7
29	ALC0IY	9A1	NGUYỄN BĂNG TÂM	20/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	5.8	6.2	6	0	18
30	AL50OG	9A1	TRẦN DUY TÂN	14/01/2006	Tiền Giang	NAM	AV	3.7	6.1	4.3	0	14.1
31	AL50OI	9A1	NGUYỄN VÕ MINH THIỆN	16/02/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.8	7.2	6.3	0	20.3
32	AL50OJ	9A1	HUỲNH THỊ THANH THƯ	10/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	7.6	7	7.8	0	22.4
33	AL51GG	9A1	VÕ NGUYỄN MINH THY	25/03/2006	Lâm Đồng	NỮ	AV	8.4	7.9	8.3	0	24.6
34	AL50OK	9A1	ĐOÀN THỊ THỦY TIÊN	10/06/2006	Quảng Ngãi	NỮ	AV	6.4	6.5	6.5	0	19.4
35	AL50OL	9A1	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	22/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	6.2	7.3	6.9	0	20.4
36	AL50OM	9A1	TỪ THANH TRÚC	20/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8.4	7.3	7.2	0	22.9
37	AL50ON	9A1	BÙI ANH TUẤN	01/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	NAM	AV	6.9	7	7	0	20.9
38	AL5112	9A1	LÊ THIỆN TUẤN	16/06/2006	Cà Mau	NAM	AV	6.6	6.8	7.5	0	20.9
39	AL50OP	9A1	TRẦN THẾ VINH	27/08/2006	Lâm Đồng	NAM	AV	7.9	5.7	6.1	0	19.7
40	AL510Q	9A1	NGUYỄN THỤY BẢO VY	13/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	NỮ	AV	8.4	6.9	7.1	0	22.4
Tổng cộng có tất cả: 40 học sinh.												

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM / NGƯỜI RÀ SOÁT HỒ SƠ

HỌ TÊN NGƯỜI NHẬP LIỆU